

Số: **248** /TB-UBND

Chiêm Hóa, ngày 22 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4380/UBND-NC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa về tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021,

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 như sau:

I. CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, YÊU CẦU CHUYÊN MÔN

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu

2. Vị trí, yêu cầu về trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo

- Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Văn hóa - xã hội (*phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội*): 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường): 02 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

3.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có đủ sức khoẻ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Xét tuyển

1.1. Đối tượng xét tuyển

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- Người đủ điều kiện tuyển dụng vào chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

1.2. Nội dung, hình thức xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2. Thi tuyển:

2.1. Đối tượng thi tuyển: Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển công chức cấp xã theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (trừ những chức danh đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh xét tuyển đã trúng tuyển).

2.2. Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể việc thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 02 vòng thi:

* Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút; miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

* Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

3. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển: Thực hiện theo Khoản 5, Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển

1.1. Đối với thí sinh xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt

Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc cư trú.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.
- Bản nhận xét, đánh giá của người dự xét tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác (*Đối với trường hợp Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng*)
- 05 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.
- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển, đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

1.2. Đối với thí sinh thi tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- 05 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển. Thí sinh đăng ký dự tuyển liên hệ với Phòng Nội vụ huyện để được hướng dẫn về hồ sơ dự tuyển.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

a) Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **27/12/2021** đến hết ngày **26/01/2022** (trong giờ hành chính).

b) Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa, tổ dân phố Vĩnh Tiên, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Người tiếp nhận hồ sơ: Bà Ma Thị Vân Anh, chuyên viên phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa, số điện thoại liên hệ: 0207 3855 719 (trong giờ hành chính).

IV. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN, THI TUYỂN

Thời gian xét tuyển, thi tuyển và địa điểm: Ủy ban nhân dân huyện sẽ có thông báo bằng văn bản sau.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Thông báo này.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Thông báo, niêm yết công khai nội dung tuyển dụng công chức cấp xã huyện Chiêm Hóa để nhân dân được biết.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Đăng tải nội dung Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

4. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải nội dung Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa trân trọng thông báo./. *te*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông; (đề nghị giúp đỡ)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dũng



BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN CHIÊM HÓA NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 248/TB-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Chức danh công chức cấp xã	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
TỔNG CỘNG		4			
1	Ủy ban nhân dân xã Phú Bình	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường (<i>phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	
2	Ủy ban nhân dân xã Yên Lập	1	Văn hóa - xã hội (<i>phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.	
		1	Chỉ huy trưởng Quân sự	Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở trở lên	
3	Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường (<i>phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	